

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 283 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành
Luật Đất đai số 31/2024/QH15**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật đất đai số 31/2024/QH2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Đỗ Văn*

Nơi nhận: *Đỗ Văn*

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đào Quang Khải



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15

(Ban hành kèm theo Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 20/3/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Để triển khai thi hành Luật Đất đai năm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thi hành Luật Đất đai năm 2024 bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.
- Xác định các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật.
- Nâng cao nhận thức về Luật Đất đai năm 2024 và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật Đất đai năm 2024.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các Sở, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024.
- Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật Đất đai năm 2024 thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh, UBND tỉnh được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành.
- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành.

Yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền được quy định theo pháp luật đất đai, trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu ban hành 11 Quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu ban hành 01 Nghị quyết thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển: Tham mưu ban hành 02 Quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Sở Xây dựng: Tham mưu ban hành 02 Quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Tham mưu ban hành 01 Quyết định thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

(Chi tiết có Phụ lục danh mục văn bản quy định, phân công cơ quan chủ trì, thời gian hoàn thành kèm theo Kế hoạch này)

b) Thời gian thực hiện

Các Sở, ngành được giao nhiệm vụ khẩn trương theo trình tự, thủ tục quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình HĐND tỉnh và UBND tỉnh trong tháng 10 năm 2024.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024

a) Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024.

- Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đến cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị bằng các hình thức phù hợp.

- Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng và triển khai chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai nhằm nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật về đất đai cho tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và cộng đồng dân cư. Đồng thời đẩy mạnh thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của UBND tỉnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo chí ở địa phương có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai bằng nhiều hình thức đến từng tổ chức, từng người dân; chỉ đạo xuất bản và phát hành ấn phẩm về pháp luật đất đai, để phổ biến rộng rãi trong Nhân dân trong tỉnh.

- Đài Phát thanh truyền hình Bắc Ninh, Báo Bắc Ninh, các cơ quan thông tấn, báo chí có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai; mở chuyên trang, chuyên mục để giới thiệu về những nội dung đổi mới quan trọng của Luật Đất đai năm 2024.

- Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy quan tâm chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Đất đai năm 2024 để các chủ trương, chính sách của Đảng về đất đai được phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, sử dụng đất đai.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Bắc Ninh và các tổ chức thành viên khác thực hiện chương trình phổ biến pháp luật về đất đai đến các hội viên.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về đất đai phải được tiến hành thường xuyên, liên tục với nội dung thiết thực và hình thức phù hợp đối với từng đối tượng. Trước mắt, trong Quý II, quý III năm 2024 mở đợt phổ biến, tuyên truyền Luật Đất đai năm 2024 rộng rãi trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành.

b) Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến và tập huấn thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, chính quyền địa phương, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh.

+ Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai năm 2024:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức của các Sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2024 và các năm tiếp theo.

- Tổ chức tuyên truyền Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024 trên các phương tiện thông tin đại chúng:

+ Cơ quan thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Đài PTTH Bắc Ninh, Báo Bắc Ninh, các phương tiện thông tin đại chúng khác ở tỉnh và huyện.

+ Cơ quan phối hợp: các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024. Tham mưu UBND tỉnh gửi Danh mục các văn bản cần sửa đổi, bổ sung thay thế bãi bỏ về Bộ Tài nguyên và Môi trường theo nội dung đã giao tại điểm c mục 3 Phần II Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật

Căn cứ quy định của Luật Đất đai năm 2024, các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện, tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổ chức thực hiện việc đo đạc lập, chỉnh lý, quản lý bản đồ địa chính ở địa phương và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai (khoản 3 Điều 50).

- Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá đất đai, bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất (khoản 3 Điều 55).

- Công bố kết quả thống kê đất đai và báo cáo trước ngày 31 tháng 3 của năm kế tiếp, trừ năm kiểm kê đất đai (khoản 3 Điều 59). Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai trước ngày 30 tháng 6 của năm kế tiếp của năm kiểm kê đất đai (khoản 4 Điều 59).

- Tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh (khoản 2 Điều 69).

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở cơ quan và trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (điểm b khoản 3 Điều 75).

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 của năm cuối thời kỳ quy hoạch, kỳ kế hoạch sử dụng đất (khoản 2 Điều 77).

- Hướng dẫn triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch điện tử về đất đai (khoản 3 Điều 167).

- Tổ chức xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương, bảo đảm đến năm 2025 kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Tổ chức quản lý, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và phần mềm tại địa phương, đường truyền kết nối từ địa phương đến trung ương phục vụ xây dựng, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương. Chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai trong phạm vi của địa phương cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai tại địa phương (khoản 3 Điều 170).

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng đất mà có nguồn gốc nông, lâm trường trên địa bàn; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; tổ chức việc thu hồi đất để giao Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất để quản lý phần diện tích đất của các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương; tiếp tục rà soát, thu hồi phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng không trực tiếp sử dụng mà cho thuê, cho mượn, giao khoán hoặc khoán trắng cho người khác sử dụng trái pháp luật (các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 181).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp huyện trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp tỉnh (điểm b khoản 4 Điều 232).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

b) Sở Tài chính:

- Tham mưu trình HĐND tỉnh quyết định phân bổ ngân sách địa phương để cấp vốn điều lệ và hoàn ứng cho quỹ phát triển đất đai đối với các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương (khoản 3 Điều 114).

- Bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện theo Kế hoạch này.

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức thực hiện và phê duyệt việc thống kê, kiểm kê đất đai của địa phương (khoản 1 Điều 59). Báo cáo UBND tỉnh về kết quả thống kê, kiểm kê đất đai (khoản 2 Điều 59).

- Tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện (khoản 3 Điều 69).

- Công bố công khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện tại trụ sở cơ quan, trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện và công bố công khai nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công bố công khai đến người dân, người sử dụng đất tại địa bàn xã. (điểm c khoản 3 Điều 75).

- Tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương (khoản 3 Điều 76).

- Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 10 hằng năm (khoản 1 Điều 77).

- Tổ chức quản lý, sử dụng quỹ đất do các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương vào mục đích theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; lập phương án sử dụng đất đối với diện tích đất quy định tại điểm d và điểm đ khoản 1 Điều 181 (khoản 2 Điều 181).

- Tổ chức thực hiện theo dõi và đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai đối với cấp xã trực thuộc; đánh giá việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn cấp huyện (điểm c khoản 4 Điều 232).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao trong Luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

3. Kinh phí bảo đảm thực hiện kế hoạch này được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2024, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

DANH MỤC VÀ PHÂN CÔNG CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC GIAO TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI SỐ 31/2024/QH15 THUỘC THẨM QUYỀN CỦA HĐND VÀ UBND TỈNH

TT	TÊN ĐIỀU KHOẢN GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	NỘI DUNG GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT
1	Khoản 4 Điều 102. Bồi thường thiệt hại về nhà, nhà ở, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
2	Khoản 4 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
3	Khoản 6 Điều 103. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi	6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
4	Khoản 2 Điều 104. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất	2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này.	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định

5	Điểm b khoản 4 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ được quy định như sau: b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và 3 Điều này; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại điểm c khoản này;	Sở Lao động, thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
6	Khoản 5 Điều 109. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất	5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
7	Khoản 7 Điều 111. Bố trí tái định cư	7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. Trường hợp thu hồi đất ở để thực hiện các mục đích khác thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ nếu tại khu vực thu hồi đất có quỹ đất, quỹ nhà tái định cư. Ưu tiên vị trí thuận lợi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ, người có đất thu hồi là người có công với cách mạng. Có cơ chế thưởng đối với người có đất thu hồi bàn giao mặt bằng trước thời hạn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
8	Khoản 10 Điều 111. Bố trí tái định cư	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi tiết về cơ chế thưởng quy định tại khoản 7 Điều này và suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định

9	Điểm a, khoản 1 Điều 126. Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá	Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định các tiêu chí để quyết định thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất phù hợp với tình hình thực tế của địa phương;	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Nghị quyết
10	Điểm n khoản 1 Điều 137. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất	n) Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
11	Khoản 5 Điều 141. Xác định diện tích đất ở khi công nhận quyền sử dụng đất	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
12	Khoản 5 Điều 176. Hạn mức giao đất nông nghiệp	5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
13	Khoản 3 Điều 177. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân	3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này để quy định cụ thể hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định

14	Khoản 2 Điều 195. Đất ở tại nông thôn	2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
15	Khoản 2 Điều 196. Đất ở tại đô thị	2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
16	Khoản 4 Điều 213. Đất tôn giáo	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định
17	Khoản 4 Điều 220. Tách thửa đất, hợp thửa đất	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện và diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành và UBND cấp huyện	Tháng 10/2024	Quyết định